

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG NĂM 2022
(ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH ĐẠT GIẢI TRONG CÁC KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA, KHKT QUỐC GIA, KHKT QUỐC TẾ)
(Kèm theo biên bản họp hội đồng tuyển sinh V/v xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển đại học hệ chính quy ngày 20 tháng 7 năm 2022)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	Nơi sinh	Năm đạt giải	Năm tốt nghề THPT	Môn/lĩnh vực đạt giải	Loại giải/ Huy chương	Kỳ thi	Tham dự kì thi chọn đội tuyển dự thi Olympic QT môn	Chứng chỉ tiếng Anh	Bài báo Quốc tế	Thứ tự nguyên vọng	Mã ngành đăng kí	Tên ngành đăng kí	Kết quả xét tuyển
1	Hà Hương Giang	02/06/2004	Nữ	024304000016	Bắc Giang	2022	2022	Sinh học	Giải nhì	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15/04/2004	Nữ	024304010206	Bắc Giang	2021	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
3	Nguyễn Hà Linh	15/02/2004	Nữ	001304030065	Hà Nội	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG		IELTS 7.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
4	Vũ Thế Hưng	19/12/2004	Nam	001204040047	Hà Nội	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG		IELTS 7.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
5	Đàm Đức Trung	07/12/2004	Nam	001204009538	Hà Nội	2021	2022	Hoá học	Giải nhì	Chọn HSGQG		IELTS 7.0		1	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Đủ điều kiện trúng tuyển
6	Phan Thị Mỹ Dung	05/07/2004	Nữ	042304001534	Hà Tĩnh	2021	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
7	Nguyễn Hoàng Dũng	10/03/2004	Nam	042204001447	Hà Tĩnh	2021	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
8	Nguyễn Lê Na	05/08/2004	Nữ	042304001567	Hà Tĩnh	2021	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
9	Đỗ Phương Thanh	22/10/2004	Nữ	030304004547	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Đủ điều kiện trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/01/2004	Nữ	030304005379	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
11	Lê Thị Kim Ngân	13/02/2004	Nữ	030304003035	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
12	Nguyễn Chí Cao	24/04/2004	Nam	030204004427	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
13	Nguyễn Phan Lưu Quang	11/10/2004	Nam	030204003303	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
14	Nguyễn Minh Đức	07/01/2004	Nam	035204008713	Hải Dương	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720201B	Dược học (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
15	Nguyễn Đình Khải	05/12/2004	Nam	031204005412	Hải Phòng	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG		IELTS 6.5		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	Nơi sinh	Năm đoạt giải	Năm tốt nghiệp THPT	Môn/lĩnh vực đoạt giải	Loại giải/Huy chương	Kỳ thi	Tham dự kì thi chọn đội tuyển dự thi Olympic QT môn	Chứng chỉ tiếng Anh	Bài báo Quốc tế	Thứ tự nguyện vọng	Mã ngành đăng kí	Tên ngành đăng kí	Kết quả xét tuyển
16	Nguyễn Minh Quân	29/10/2004	Nam	033204004201	Hung Yên	2022	2022	Hoá học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
17	Hà Vinh Quang	22/11/2004	Nam	033204006726	Hung Yên	2022	2022	Toán học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
18	Phạm Thái An	26/12/2004	Nữ	022304000435	Quảng Ninh	2022	2022	Hoá học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Thuý Linh	15/02/2004	Nữ	008304000148	Tuyên Quang	2022	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
20	Nguyễn Hoàng Tùng	11/11/2004	Nam	026204001868	Vĩnh Phúc	2021	2022	Hoá học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
21	Cù Tiến Đạt	16/10/2004	Nam	061186228	Yên Bái	2021	2022	Sinh học	Giải ba	Chọn HSGQG				1	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Đủ điều kiện trúng tuyển
22	Ngô Đặng Quang Quyết	01/06/2004	Nam	031204000130	Hải Phòng	2020	2022	Sinh học tế bào và phân tử	Giải ba	KHKTQG		IELTS 6.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Không trúng tuyển
23	Mai Thành Quyết	26/06/2004	Nam	031204007505	Hải Phòng	2022	2022	Sinh học tế bào và phân tử	Giải ba	KHKTQG				1	7720110	Y học dự phòng	Đủ điều kiện trúng tuyển
24	Nguyễn Quỳnh Mai	01/02/2004	Nữ	022304000003	Quảng Ninh	2021	2022	Kỹ thuật y sinh	Giải ba	KHKTQG		IELTS 7.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Quỳnh Mai	01/02/2004	Nữ	022304000003	Quảng Ninh	2021	2022	Kỹ thuật y sinh	Giải ba	KHKTQG		IELTS 7.0		2	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Không trúng tuyển
26	Lê Hoàng Hà	25/03/2004	Nam	027204002754	Bắc Ninh	2021	2022	Vật lý - Toán tin ứng dụng	HCV	KHKTQT		IELTS 6.5		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
27	Nguyễn Thành Lâm	02/09/2004	Nam	074204000059	Bình Dương	2021	2022	Y sinh và khoa học sức khoẻ	HCV	KHKTQT		IELTS 6.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
28	Đặng Việt Huy	26/07/2004	Nam	001204005576	Hà Nội	2022	2022	Y sinh	HCV	KHKTQT		IELTS 5.5		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
29	Phan Hà Anh	25/03/2004	Nữ	001304021068	Hà Nội	2021	2022	Hoá học	HCV	KHKTQT		IELTS 8.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
30	Nguyễn Minh Đức	06/11/2004	Nam	001204014412	Hà Nội	2021	2022	Y sinh và khoa học sức khoẻ	HCV	KHKTQT		IELTS 7.5		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
31	Phạm Quỳnh Anh	18/10/2004	Nữ	001304016010	Hà Nội	2020	2022	Hoá sinh	HCV	KHKTQT		IELTS 6.5		1	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Đủ điều kiện trúng tuyển
32	Lương Đức Huy	03/09/2004	Nam	001204025067	Hà Nội	2020	2022	Hoá học và Sinh học	HCV	KHKTQT		IELTS 6.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
33	Phạm Thuý Tiên	07/01/2004	Nữ	025304000181	Hà Nội	2019	2022	Hoá học	HCV	KHKTQT		IELTS 6.5		1	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Đủ điều kiện trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND	Nơi sinh	Năm đoạt giải	Năm tốt nghiệp THPT	Môn/lĩnh vực đoạt giải	Loại giải/Huy chương	Kỳ thi	Tham dự kì thi chọn đội tuyển dự thi Olympic QT môn	Chứng chỉ tiếng Anh	Bài báo Quốc tế	Thứ tự nguyện vọng	Mã ngành đăng kí	Tên ngành đăng kí	Kết quả xét tuyển
34	Nguyễn Ngọc Hương Ly	01/04/2004	Nữ	001304020796	Hà Nội	2019	2022	Hoá học	HCV	KHKTQT		IELTS 7.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
35	Hoàng Lâm Bách	10/02/2004	Nam	036204002558	Hà Nội	2019	2022	Y sinh và khoa học sức khoẻ	HCV	KHKTQT				1	7720101B	Y khoa (B)	Không trúng tuyển
36	Dương Hoàng Mai	01/04/2004	Nữ	019304002785	Thái Nguyên	2022	2022	Hoá sinh - Y học	HCV	KHKTQT		IELTS 5.5		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển
37	Phạm Quang Anh	29/08/2004	Nam	001204023554	TP Hồ Chí Minh	2021	2022	Y học sức khoẻ	HCV	KHKTQT		IELTS 5.0		1	7720101B	Y khoa (B)	Đủ điều kiện trúng tuyển

Danh sách gồm 36 thí sinh với 37 nguyện vọng đăng kí, trong đó:

- Đủ điều kiện trúng tuyển: 33 thí sinh với 33 nguyện vọng

- Không trúng tuyển: 03 thí sinh với 04 nguyện vọng

* Lưu ý: Đối với các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Trường xét trúng tuyển đối với nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong số các nguyện vọng đã đăng kí của thí sinh.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Mạnh Hùng

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS. TS NGUYỄN VĂN KHÁI

